

Số: 15/2014/NQ-HĐND

Phú Thọ, ngày 15 tháng 12 năm 2014

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định chính sách hỗ trợ đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2015-2020**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ  
KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ CHÍN**

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định 210/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

Căn cứ Chỉ thị 09/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc triển khai thực hiện Nghị định 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

Căn cứ Thông tư 05/2014/TT-BKHĐT ngày 30 tháng 9 năm 2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thực hiện Nghị định 210/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ.

Sau khi xem xét Tờ trình số 5080/TTr-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế và Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và thảo luận,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua Quy định chính sách hỗ trợ đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2015-2020 như sau:

**1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

*1.1. Phạm vi điều chỉnh*

- Nghị quyết này quy định hỗ trợ đặc thù của tỉnh Phú Thọ dành cho các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2015-2020.

- Những nội dung khác liên quan đến chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn không nêu trong Nghị quyết này được thực hiện theo Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

## **1.2. Đối tượng áp dụng**

Nghị quyết này áp dụng đối với nhà đầu tư nhận hỗ trợ đặc thù là doanh nghiệp được thành lập và đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam.

## **2. Điều kiện chung đối với các dự án được hưởng hỗ trợ đặc thù**

- Việc hỗ trợ đặc thù được áp dụng đối với các dự án nằm trong danh mục các lĩnh vực sản xuất sản phẩm đặc thù trong nông nghiệp, nông thôn tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2015-2020; phù hợp với quy hoạch được duyệt hoặc chấp thuận cho phép đầu tư của Ủy ban nhân dân tỉnh nếu chưa có quy hoạch được duyệt; đồng thời phải sử dụng tối thiểu 30% lao động tại địa phương.

- Nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Phú Thọ, chấp hành đúng các quy định của pháp luật về đầu tư, các quy định khác có liên quan và những nội dung tại Nghị quyết này.

## **3. Nguyên tắc áp dụng hỗ trợ đặc thù**

- Nhà đầu tư khi xây dựng vùng nguyên liệu mà có hợp đồng liên kết sản xuất nguyên liệu ổn định với người dân được ưu tiên trước xem xét hỗ trợ đặc thù.

- Các chính sách hỗ trợ nêu tại Nghị quyết này, nếu có quy định tại các văn bản khác của cấp có thẩm quyền cùng điều chỉnh thì đối tượng áp dụng có quyền lựa chọn mức phù hợp nhất của một trong các chính sách hiện hành.

- Các dự án đã sử dụng vốn tín dụng ưu đãi, vốn bảo lãnh tín dụng của Nhà nước không thuộc đối tượng sử dụng nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách quy định tại Nghị quyết này.

## **4. Các chính sách hỗ trợ**

### **4.1. Hỗ trợ đầu tư cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung**

- Nhà đầu tư có dự án đầu tư cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung được ngân sách hỗ trợ như sau:

+ Hỗ trợ 30% chi phí nhưng không quá 01 tỷ đồng/dự án để xây dựng cơ sở hạ tầng về điện, nước, nhà xưởng, xử lý chất thải và mua thiết bị.

+ Hỗ trợ 50% chi phí giết mổ nhưng không quá: 35.000 đồng/con gia súc (đối với trâu, bò 100.000 đồng/con), 1.500 đồng/con gia cầm.

- Các dự án đầu tư được hưởng hỗ trợ quy định tại Điểm a Mục 4.1, ngoài các điều kiện quy định tại Khoản 2, Điều này phải bảo đảm các điều kiện sau đây:

+ Công suất giết mổ mỗi dự án phải đạt tối thiểu: 1,5 tấn/ngày đêm đối với địa bàn có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn và 03 tấn/ngày đêm đối với vùng còn lại.

+ Bảo đảm vệ sinh thú y, an toàn phòng chống dịch bệnh, an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường theo các quy định của pháp luật về thú y, an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường.

#### *4.2. Hỗ trợ đầu tư cơ sở chăn nuôi gia súc, gia cầm*

- Nhà đầu tư có dự án đầu tư cơ sở chăn nuôi gia súc, gia cầm (Bò thịt chất lượng cao, lợn thịt, lợn giống, gà giống) có quy mô nuôi tập trung được ngân sách hỗ trợ 50% chi phí nhưng không quá 02 tỷ đồng/dự án để xây dựng cơ sở hạ tầng về xử lý chất thải, giao thông, điện, nước, chuồng trại, đồng cỏ và mua thiết bị.

- Các dự án đầu tư được hưởng hỗ trợ quy định tại Điểm a Mục 4.2, ngoài các điều kiện quy định tại Khoản 2, Điều này phải bảo đảm các điều kiện sau đây:

+ Có quy mô chăn nuôi gia súc, gia cầm thường xuyên tập trung tối thiểu 300 con đối với bò thịt chất lượng cao; 300 con đối với lợn nái sinh sản cấp bố mẹ trở lên; 20.000 con đối với gà sinh sản cấp bố mẹ trở lên.

+ Bảo đảm vệ sinh thú y, an toàn phòng chống dịch bệnh, an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường theo các quy định của pháp luật về thú y, an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường.

#### *4.3. Hỗ trợ trồng cây dược liệu; trồng rau, củ, quả*

- Nhà đầu tư có dự án trồng cây dược liệu; trồng rau, củ, quả được ngân sách hỗ trợ như sau:

+ Dự án trồng cây dược liệu: Hỗ trợ 15 triệu đồng/ha để xây dựng nhà vườn ươm cây, cải tạo vùng sản xuất và hỗ trợ cây giống.

+ Dự án trồng rau, củ, quả: Hỗ trợ 50% chi phí nhưng không quá 01 tỷ đồng/dự án để xây dựng hệ thống giao thông, điện, cấp thoát nước, kênh mương, thủy lợi nội đồng, xây dựng nhà lưới, hệ thống thu gom và xử lý chất thải.

- Dự án đầu tư được hưởng hỗ trợ quy định tại Điểm a Mục 4.3, ngoài các điều kiện quy định tại Khoản 2, Điều này phải bảo đảm điều kiện:

+ Cây dược liệu nằm trong danh mục các loài dược liệu tập trung phát triển do Ủy ban nhân dân tỉnh công bố từng thời kỳ, có quy mô từ 20 ha trở lên.

+ Đối với dự án trồng rau, củ, quả có quy mô liền vùng diện tích từ 20 ha trở lên đối với cây rau, củ, quả trồng ngoài trời hoặc 01 ha trồng trong nhà lưới.

+ Bảo đảm các yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật bảo vệ môi trường.

#### 4.4. Hỗ trợ đầu tư nuôi trồng thủy sản.

- Nhà đầu tư có dự án đầu tư nuôi trồng thủy sản tập trung; dự án nuôi cá lồng trên sông, hồ chứa được ngân sách nhà nước hỗ trợ như sau:

+ Đối với dự án nuôi thâm canh thủy sản tập trung liền vùng: Hỗ trợ 50% chi phí nhưng không quá 01 tỷ đồng/dự án để xây dựng cơ sở hạ tầng: hệ thống cấp thoát nước đầu mối (ao, bể chứa, cống, kênh, đường ống cấp, tiêu nước, trạm bơm), đê bao, kè, đường giao thông, hệ thống điện, công trình xử lý nước thải.

+ Đối với dự án nuôi cá lồng trên sông, hồ chứa thủy lợi: Hỗ trợ 80% kinh phí mua lồng nuôi, nhưng không quá 01 tỷ đồng/dự án.

- Dự án đầu tư được hưởng hỗ trợ quy định tại Điểm a Mục 4.4, ngoài các điều kiện quy định tại Khoản 2, Điều này, phải bảo đảm điều kiện sau:

+ Dự án nuôi thâm canh thủy sản tập trung liền vùng có diện tích từ 05 ha đối với địa bàn có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn, từ 15 ha trở lên đối với địa bàn còn lại; Dự án Nuôi cá lồng trên sông, hồ chứa có quy mô từ 50 lồng trở lên (thể tích 90m<sup>3</sup>/lồng trở lên), chất lượng lồng đóng mới phải đảm bảo thời gian sử dụng tối thiểu 5 năm trở lên.

+ Đảm bảo an toàn phòng chống dịch bệnh và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về phòng chống dịch bệnh và bảo vệ môi trường.

#### 4.5. Hỗ trợ đầu tư chế biến gỗ rừng trồng

- Nhà đầu tư có dự án đầu tư nhà máy chế biến gỗ rừng trồng, sản xuất gỗ ván MDF, HDF được ngân sách nhà nước hỗ trợ 50% chi phí nhưng không quá 05 tỷ đồng/nhà máy để xây dựng cơ sở hạ tầng: giao thông, điện, nước, nhà xưởng và xử lý chất thải.

- Dự án đầu tư được hưởng hỗ trợ quy định tại Điểm a Mục 4.5, ngoài các điều kiện quy định tại Khoản 2 Điều này, phải bảo đảm điều kiện sau:

+ Công suất tối thiểu đạt 15.000 m<sup>3</sup> MDF, HDF/năm.

+ Các nhà máy sản xuất ván MDF, HDF phải kết hợp với sản xuất ván sàn, ván thanh, ván ghép thanh, ván ép để tránh lãng phí tài nguyên.

+ Thiết bị được sản xuất tại các nước phát triển; trường hợp sản xuất tại các nước đang phát triển thì thiết bị phải mới 100%. Nhà máy không được dời địa bàn đăng ký sản xuất trong vòng 20 năm.

+ Bảo đảm các yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật bảo vệ môi trường.

#### 4.6. Hỗ trợ đầu tư cơ sở chế biến nông sản, thực phẩm

- Nhà đầu tư có dự án đầu tư cơ sở chế biến: Chế biến chè; chế biến rau, củ, quả; chế biến thịt và các sản phẩm từ thịt gia súc, gia cầm được ngân sách hỗ trợ để xây dựng nhà xưởng, hệ thống giao thông, điện, nước và mua thiết bị như sau:

+ Hỗ trợ 50% chi phí, nhưng không quá 02 tỷ đồng/dự án đối với nhà máy chế biến chè xanh chất lượng cao hoặc các sản phẩm chế biến từ chè như chè túi lọc, chè xanh hòa tan, nước giải khát đóng chai chè xanh.

+ Hỗ trợ 50% chi phí, nhưng không quá 1,5 tỷ đồng/dự án đối với cơ sở chế biến rau, củ, quả.

+ Hỗ trợ 50% chi phí, tối đa không quá 02 tỷ đồng/dự án đối với cơ sở chế biến thịt và các sản phẩm từ thịt gia súc, gia cầm.

- Dự án đầu tư được hưởng hỗ trợ quy định tại Điểm a Mục 4.6, ngoài các điều kiện quy định tại Khoản 2 Điều này, phải bảo đảm điều kiện sau:

+ Công suất cơ sở chế biến chè xanh chất lượng cao, chè túi lọc, chè xanh hòa tan đạt tối thiểu 250 tấn sản phẩm/năm; cơ sở sản xuất nước giải khát đóng chai chè xanh công suất tối thiểu 1,5 triệu lít/năm.

+ Công suất cơ sở chế biến rau, củ, quả đạt tối thiểu 5.000 tấn sản phẩm/năm.

+ Công suất cơ sở chế biến thịt và các sản phẩm từ thịt gia súc, gia cầm đạt tối thiểu 1.000 tấn sản phẩm/năm.

+ Dự án thực hiện chế biến sâu tới các sản phẩm hoàn chỉnh cho người tiêu dùng, có sức cạnh tranh trên thị trường, sản phẩm có nguồn gốc xuất xứ tại Phú Thọ và được ghi trên nhãn sản phẩm.

+ Thiết bị, dây chuyền công nghệ phải đảm bảo mới 100%.

+ Đảm bảo các yêu cầu về an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường.

4.7. Ngoài các quy định từ Mục 4.1 đến Mục 4.6 Điều này: Đối với các dự án trọng điểm, có tính đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xin ý kiến Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh để quyết định mức hỗ trợ cụ thể và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

Ban hành kèm theo Nghị quyết là Phụ lục danh mục các lĩnh vực sản xuất sản phẩm đặc thù trong nông nghiệp, nông thôn tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2015-2020.

## **5. Nguồn vốn và cơ chế hỗ trợ đầu tư**

**5.1. Nguồn vốn:** Nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách Trung ương và cân đối từ ngân sách địa phương.

### **5.2. Cơ chế hỗ trợ đầu tư**

- Ngân sách nhà nước thực hiện hỗ trợ sau đầu tư, sau khi dự án hoàn thành đầu tư và được nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng thì được giải ngân 100% mức vốn hỗ trợ.

- Phần vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước được coi như phần vốn đối ứng của doanh nghiệp, Nhà nước bảo lãnh phần vốn này khi doanh nghiệp vay vốn đầu tư từ ngân hàng thương mại để thực hiện dự án đó.

- Lựa chọn hình thức thực hiện hỗ trợ: Nhà đầu tư được quyền tự chọn một trong hai hình thức hỗ trợ sau:

+ Hình thức thực hiện theo quy trình đầu tư xây dựng cơ bản hiện hành: Điều kiện là các nội dung hỗ trợ phải được Ủy ban nhân dân tỉnh (hoặc cơ quan được Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền) phê duyệt thiết kế, dự toán hạng mục, công trình hoặc phê duyệt thiết kế tổng dự toán của cả dự án trước khi triển khai.

+ Hình thức tự thực hiện: Doanh nghiệp tự phê duyệt thiết kế và dự toán theo quy định chung; tự phân chia hạng mục đầu tư, gói thầu; tự tổ chức thực hiện nội dung hỗ trợ (có thể thuê nhà thầu hoặc không thuê nhà thầu). Trường hợp này doanh nghiệp được thanh toán theo mức hỗ trợ quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 05/2014/TT-BKHĐT ngày 30/9/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn thực hiện Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

6. Bãi bỏ Nghị quyết số 199/2009/NQ-HĐND ngày 16/12/2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh về hỗ trợ đầu tư cơ sở giết mổ gia súc gia cầm tập trung giai đoạn 2010-2015.

## **Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao:**

- Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành danh mục các loài được liệu; tổ chức, triển khai thực hiện Nghị quyết này.

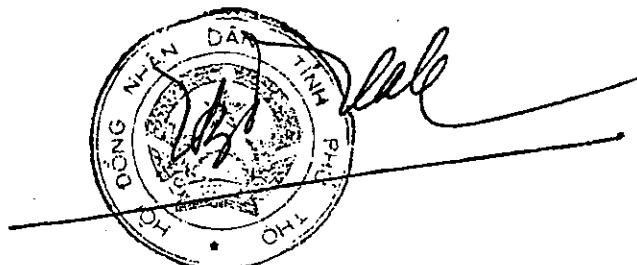
- Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Ng nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ khóa XVII, kỳ họp thứ Chín thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2014, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2015.

**Nơi nhận:**

- UBND, Chính phủ;
- VPQH, VPCP;
- Các Bộ: KH và ĐT, Tài chính, NN&PTNT;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Bộ Tư lệnh Quân khu II;
- TTTU, TTHĐND, UBND tỉnh, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- VKSND, TAND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể ở tỉnh;
- TTHĐND, UBND các huyện, thành, thị;
- CVP, PCVP;
- TPP, CV;
- Lưu VT.

**CHỦ TỊCH**



**Hoàng Dân Mạc**

**DANH MỤC CÁC LĨNH VỰC SẢN XUẤT SẢN PHẨM ĐẶC THÙ  
TRONG NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN TỈNH PHÚ THỌ  
GIAI ĐOẠN 2015-2020**

*(Kèm theo Nghị quyết số 15/2014/NQ-HĐND ngày 15 tháng 12 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ)*

1. Trồng trọt: trồng cây dược liệu; trồng rau, củ, quả.
2. Chăn nuôi: Chăn nuôi lợn thịt, lợn giống, gà giống cấp bố mẹ trở lên, bò thịt chất lượng cao.
3. Thủy sản: Nuôi trồng thủy sản tập trung; Nuôi cá lồng trên sông, hồ chứa thủy lợi.
4. Lâm nghiệp: Chế biến gỗ rừng trồng.
5. Cơ sở chế biến nông sản: chế biến chè xanh chất lượng cao hoặc các sản phẩm chế biến từ chè như chè túi lọc, chè xanh hòa tan, nước giải khát đóng chai chè xanh; chế biến rau, củ, quả; chế biến gia súc, gia cầm, thủy sản.
6. Cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm.